

Bản án số: 158/2023/HS-ST

Ngày: 17/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Bình.
- Bà Nguyễn Ngọc Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 155/2023/TLST/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng G; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1993, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: đường C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Bảo Q và bà Trần Thị H; Có vợ là bà Phạm Thị T và 01 người con.

Bị bắt từ ngày 03/3/2023.

- Bị hại: Anh Bùi Lâm H2; Địa chỉ: đường B, Phường B, Quận T, TP. Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Hiệp U; địa chỉ: đường Y, Phường H, quận A, TP. Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quốc T2; địa chỉ: đường H, phường A, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 28 tháng 02 năm 2023 Nguyễn Hoàng G, điều khiển xe mô tô hiệu Y loại L, biển số 70B1 -082.80 đến tiệm bánh mì của chị Giảng Thị H3 tại địa chỉ đường L, phường T, quận B để mua 03 ổ bánh mì; trong lúc chị H3 đang mài làm bánh mì cho khách, thì G quan sát thấy 01 chiếc điện thoại di động O1, màu tím để trên bàn, cách quầy bánh mì khoảng 01 mét, G dùng tay phải lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần Jean màu xanh, phía trước, bên phải rồi bỏ đi; Lúc này có con trai của chị H3 thấy hành vi G lấy trộm chiếc điện thoại của mẹ mình nên tri hô: “trộm,..” “trộm...”, sau đó thì G bị người dân xung quanh bắt giữ đưa về trụ sở Công an phường T, quận B xác minh làm rõ.

Qua kiểm tra xác minh làm rõ, kiểm tra cốp xe của G, phát hiện trong cốp xe mô tô, biển số 70B1 – 082.80 của G thì thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu X, màu xanh dương (đã qua sử dụng), bên trong khe sim có gắn sim số 0963 40 47 01. Nguyễn Hoàng G khai nhận vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 28 tháng 02 năm 2023, G tới quán cơm tấm K, địa chỉ Quốc lộ N, Ấp B, xã B, huyện B, Thành Phố Hồ Chí Minh mua 03 hộp cơm sườn trứng và 03 chai nước ngọt sting; trong lúc anh Bùi Lâm H2 là nhân viên quán đang chuẩn bị cơm cho anh G thì hết trứng nên anh H2 vào phía trong lấy thêm trứng để chiên, trong lúc này Nguyễn Hoàng G đã vào quán tự lấy nước và quan sát thấy anh H2 để điện thoại X trên bàn rồi dùng tay phải lấy bỏ vào túi quần Jean màu xanh rồi bỏ đi.

Sau khi Nguyễn Hoàng G rời khỏi hiện trường, thì anh H2 kiểm tra phát hiện điện thoại của mình đã bị mất, do bận công việc nên đến 15 giờ 30 ngày 01 tháng 3 năm 2023 anh H2 lên Công an xã B trình báo vụ việc.

Tại Cơ quan Công an phường T, quận B, anh H2 xác nhận chiếc điện thoại di động hiệu X, màu xanh dương thu giữ được bên trong cốp chiếc mô tô nhãn hiệu Y loại L là điện thoại của anh H2. G xác nhận là người đã trộm cắp điện thoại của anh H2 như đã nêu trên, sự việc được chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Nguyễn Hoàng G khai nhận hành vi phạm tội như vụ án đã nêu trên, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 588/KL-HĐĐG, ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B xác định: trị giá chiếc điện thoại di động X chiếm đoạt của H2 có giá trị còn lại là 6.680.000 đồng.

Về vật chứng:

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu X: Đã trả lại cho bị hại là anh Bùi Lâm H2.

+ 01 (một) điện thoại di động O thu giữ của Nguyễn Hoàng G.

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Y loại L, biển số 70B1-082.80 thu giữ của Nguyễn Hoàng G. Ngày 27 tháng 02 năm 2023, G có đến cửa hàng xe máy cũ của Nguyễn Quốc T2 tại quận B, mua xe máy nhãn hiệu Y loại L biển số 70B1-082.80 với giá 8.500.000 đồng, G đã trả 3.500.000 đồng còn 5.000.000 đồng G sẽ trả góp trong 03 tháng tiếp theo (chưa trả được tháng nào), qua xác minh xe mô tô này do chị U là chủ sở hữu nhưng đến tháng 4/2018 chị U bán cho 01 người đàn ông không rõ lai lịch tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 10.500.000 đồng. Khi bán chỉ ghi giấy tay và không còn giữ giấy tờ mua bán.

Tại bản Cáo trạng số 158/CT-VKSBC ngày 20/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng G về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hoàng G thừa nhận hành vi phạm tội, tự nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật.

Mẹ của bị cáo Nguyễn Hoàng G là bà Trần Thị H xuất trình xác nhận của Cửa hàng xe máy cũ của anh Nguyễn Quốc T2 về việc đã trả đủ số tiền 5.000.000 đồng cho anh Nguyễn Quốc T2 và anh Nguyễn Quốc T2 đã giao Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy nhãn hiệu Y loại L biển số 70B1-082.80.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng G về tội: “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nguy hiểm; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 28/02/2023, Nguyễn Hoàng G điều khiển xe máy L đến Tiệm cơm K (Quốc lộ N, Ấp B, xã B, huyện B), tại đây Nguyễn Hoàng G đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại X, trị giá 6.680.000 đồng, của anh Bùi Lâm H2. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Hoàng G đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Đối với hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại O1 (trị giá khoảng 700.000 đồng) của chị Giảng Thị H3, là hành vi mà Nguyễn Hoàng G thực hiện ở một địa điểm khác và một thời gian khác, không kế tiếp nhau về mặt thời gian, địa điểm và không đủ định lượng cấu thành tội phạm. Trưởng Công an quận B, TP. Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số BI000075/QĐ-XPHC ngày 17/3/2023 là đúng quy định.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 173 BLHS.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Xử lý vật chứng:

[8] + 01 chiếc điện thoại di động hiệu X: Đã trả lại cho bị hại là anh Bùi Lâm H2.

[9] + 01 (một) điện thoại di động O thu giữ của Nguyễn Hoàng G, bị cáo Nguyễn Hoàng G không dùng điện thoại di động này để thực hiện tội phạm do đó xem xét trả lại 01 (một) điện thoại di động O cho Nguyễn Hoàng G.

[10] + 01 (một) xe máy nhãn hiệu Y loại L, biển số 70B1-082.80. Tại phiên tòa, mẹ của bị cáo Nguyễn Hoàng G là bà Trần Thị H xuất trình tài liệu việc mua bán, thanh toán tiền mua xe, giao nhận giấy tờ xe hợp pháp, hơn nữa bị cáo

Nguyễn Hoàng G không dùng xe máy để thực hiện tội phạm, do đó xem xét trả lại xe 01 xe mô tô hiệu L cho Nguyễn Hoàng G.

[11] Về dân sự: Anh Bùi Lâm H2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm tội: “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G: 15 (tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2023.

- Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình năm 2015.

+ Trả lại cho Nguyễn Hoàng G 01 xe mô tô hiệu L biển số 70B1-082.80 và 01 điện thoại di động hiệu O.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, TP. Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hoàng G phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- CQTHAHS Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Dũng

2AAKKBK* $\delta\gamma\chi\chi\alpha\chi+$